

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH**



**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026
LỚP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K17, K16, K15**

QUẢNG NINH 6-2025

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Số: 18/KH-ĐHCNQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2025

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

CÁC LỚP ĐẠI HỌC K17, K16, K15

I. HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026_K17

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	7+8	8	8	8	8	9	9	9	9	9+10	10	10	10	0+1	11	11	11	11	12	12	12	12	12+1
	TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	TỪ NGÀY		28	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29
	ĐẾN NGÀY		2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3
1	Kế toán tổng hợp K17, Lào K12	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
2	Quản trị kinh doanh tổng hợp K17	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
3	Tài chính doanh nghiệp Lào K12	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
4	Công nghệ phần mềm K17, Lào K12	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
5	Công nghệ kỹ thuật điện K17, Lào K12	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
6	Công nghệ kỹ thuật điện tử K17	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
7	Công nghệ Kỹ thuật tự động hóa K17	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
8	Công nghệ kỹ thuật cơ khí ô tô K17	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
9	Khai thác mỏ K17	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							

II. HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026_K16

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	7+8	8	8	8	8	9	9	9	9	9+10	10	10	10	0+1	11	11	11	11	12	12	12	12	12+1
	TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	TỪ NGÀY		28	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29
	ĐẾN NGÀY		2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3
1	Quản trị kinh doanh tổng hợp K16, Lào K11	KH TH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
2	Kế toán tổng hợp K16, Lào K11	KH TH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
3	Tài chính doanh nghiệp K16, Lào K11	KH TH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
4	Công nghệ Kỹ thuật tự động hóa K16	KH TH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
5	Công nghệ kỹ thuật điện tử K16	KH TH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
6	Công nghệ kỹ thuật điện K16, Lào K11	KH TH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
7	Công nghệ cơ điện K16	KH TH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
8	Khai thác mỏ K16, Lào K11	KH TH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
9	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng K16, Lào K11	KH TH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
10	Công nghệ kỹ thuật cơ khí ô tô K16, Lào K11	KH TH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
11	Công nghệ phần mềm K16, Lào K11	KH TH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
12	Mạng máy tính K16	KH TH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###

III. HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026_K15

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	7+8	8	8	8	8	9	9	9	9	9+10	10	10	10	0+1	11	11	11	11	12	12	12	12	12+1
	TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	TỪ NGÀY		28	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29
	ĐẾN NGÀY		2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3
1	Quản trị kinh doanh tổng hợp K15, Lào K10	KH TH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
2	Kế toán tổng hợp K15, Lào K10	KH TH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
3	Tài chính doanh nghiệp K15, Lào K10	KH TH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
4	Công nghệ Kỹ thuật tự động hóa K15	KH TH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
5	Công nghệ kỹ thuật điện tử K15	KH TH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
6	Công nghệ kỹ thuật điện K15, Lào K10	KH TH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
7	Kỹ thuật mô hình lò K15, Lào K10	KH TH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
8	Công nghệ kỹ thuật cơ khí ô tô K15, Lào K10	KH TH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
9	Công nghệ phần mềm K15, Lào K10	KH TH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###

Ghi chú:

* * * : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần

H: Thời gian học;

: Thời gian dự phòng;

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2025

Nơi nhận:

- Giám hiệu (01);
- Các đơn vị trong toàn trường;
- Lưu VT, ĐT (02 bản)



TS. Hoàng Hùng Thắng

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

(Signature)

TS. Nguyễn Văn Thán

NGƯỜI LẬP

(Signature)

Bùi Duy Khuông